**Hoàng Mai Về miền du lịch tâm linh**

BÙI BÌNH[[1]](#footnote-1)

Du lịch tâm linh là một trong những loại hình du lịch phổ biến và đang là xu thế phát triển chung của du lịch Việt Nam nói chung và Nghệ An nói riêng. Đây là hình thức du lịch dựa trên cơ sở khám phá văn hóa, tín ngưỡng tâm linh vừa lấy yếu tố tâm linh làm mục đích đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người. Du lịch tâm linh thường gắn liền với những giá trị văn hóa phi vật thể và vật thể gắn liền với lịch sử, tôn giáo, tính ngưỡng và những giá trị tinh thần khác. Cũng chính bởi thế mà du lịch tâm linh không chỉ mang đến cho khách du lịch những trải nghiệm khám phá vùng đất mới mà còn mang đến những giá trị khác về tinh thần cho người đi du lịch. Đó cũng là cách thức để thế hệ hôm nay bày tỏ sự tưởng nhớ và ngưỡng vọng, tri ân với công lao to lớn của các bậc tiền bối.

Sự phát triển của loại hình du lịch này không những mang lại lợi ích về kinh tế, xã hội, văn hóa cho người dân mà còn góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho du khách thập phương. Trong những năm qua, với lợi thế về địa lý - lịch sử - văn hóa, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã thu hút nhiều khách du lịch trong nước và quốc tế về tham quan, tìm hiểu tại nhiều ngôi đền chùa, những địa điểm di tích nổi tiếng.

Thị xã Hoàng Mai là vùng đất rất “giàu có” các giá trị văn hóa lịch sử, với 75 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, gần 80 giá trị di sản phi vật thể được nghiên cứu, quản lý và xếp hạng (trong đó có 6 di tích cấp quốc gia, 1 di tích cấp tỉnh). Có thể kể đến như: Đền Cờn (phường Quỳnh Phương - được xem là nơi linh thiêng bậc nhất xứ Nghệ); Đền Vưu (xã Quỳnh Vinh) thờ Uy Minh Vương Lý Nhật Quang; Đền Xuân Úc (xã Quỳnh Liên) thờ tướng Đặng Tế; Đền Xuân Hòa (xã Quỳnh Xuân) thờ Cao Sơn Cao Các; Đền Phùng Hưng (xã Quỳnh Xuân) thờ Phùng Hưng, Phương Dung Công chúa, Bạch Y Công chúa, Uyên Hòa công chúa…

Trong hệ thống di tích đa dạng phong phú đó, nổi bật hơn cả chính là Lễ hội đền Cờn (được công nhận là di sản phi vật thể cấp quốc gia năm 2016) gắn với cụm di tích Đền Cờn.

Đây là lễ hội có quy mô lớn nhất, cổ xưa nhất, giàu bản sắc nhất và có thời gian tổ chức dài nhất so với các lễ hội khác của Nghệ An. Đến với Lễ hội Đền Cờn vào dịp đầu Xuân, du khách có thể thưởng ngoạn di tích đền có giá trị về mặt kiến trúc được xếp vào hạng danh lam bậc nhất xứ Nghệ; tham gia nhiều hoạt động văn hóa dân gian, cổ truyền nay được phục dựng như lễ tế trầu, tế trâu, tế bánh, rước voi ngựa, tế nữ quan, tục chạy ói…

Đền Cờn và Lễ hội đền Cờn

Đền Cờn cách Hà Nội 260 km về phía Nam và cách thành phố Vinh 75km về phía Bắc theo quốc lộ 1A. Tọa lạc trên gò Diệc, một quả đồi hình bát úp, nằm cạnh bên bờ sông Mai gần cửa Tráp (còn lại là cửa Cờn hoặc lạch Cờn), ở xã Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai. Đền Cờn là một trong bốn ngôi đền thiêng và có quy mô kiến trúc bề thế của xứ Nghệ từ trước đến nay “nhất Cờn, nhì Quả, tam Bạch Mã, tứ Chiêu Trưng”. Hiện đã trở thành một địa điểm thu hút khách du lịch của thị xã Hoàng Mai nói riêng và Nghệ An nói chung.

Được coi là di tích văn hóa lịch sử tiêu biểu của Nghệ An, đền Cờn hội tụ được nhiều giá trị về phong thủy địa lý, kiến trúc, cảnh quan và cả những sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội dân gian của con người. Đền Cờn gồm có đền Cờn Trong (còn gọi là Cờn Tây) và đền Cờn Ngoài (còn gọi là Cờn Đông do đền nằm sát mép biển Đông, phía ngoài làng). Đền Trong đã được nhà nước cấp bằng công nhận là Di tích văn hóa, nghệ thuật quốc gia, còn đền Cờn Ngoài trước cũng được xây dựng rất quy mô, bề thế tuy nhiên sau bị hư hại nên các di vật, dấu tích cũng đã phần nào bị mai một.

Đền Cờn Ngoài: cách đền Cờn Trong khoảng 1km, tọa lạc trên dãy núi Hùng Vương. Mặt đền hướng ra biển. Theo trí tưởng tượng của dân gian trong vùng, vị trí của đền là đầu con thằn lằn, phần thân của nó nằm vắt từ phía Đông sang phía Bắc của làng, ngay sát mép biển. Theo lời truyền, đền Ngoài được xây dựng vào khoảng thế kỷ 15 (sau đền Trong), được tôn tạo và hoàn chỉnh dưới thời Tự Đức (1848-1883), cùng lúc với việc tu bổ đền Trong Đế Bính là một trong những nhân vật truyền thuyết “Tứ Vị Thánh Nương” hiện còn lưu truyền khắp dân gian Phương Cần và dải đất ven biển phía Vịnh Bắc bộ.

Xét về tổng thể, đền Cờn Ngoài tuy không được xây dựng bề thế như đền Cờn Trong, nhưng cảnh quan nơi đây được người xưa cho là đắc địa bởi đó là vị trí cao nhất của làng. Mặt đền hướng ra biển Đông, đứng trên nền đền có thể bao quát một diện khá rộng dải đất cát trù phú bao bọc bởi biển Đông và sông Hoàng Mai.

Đền Cờn Ngoài hiện nay có kết cấu mặt bằng hình chữ đinh, gồm ba gian nhỏ và một hậu cung thờ nhô ra ở phía sau. Mái đền thấp, lòng đền hẹp. Nhà đền hiện lưu giữ được một hệ thống tượng đá khá phong phú gồm một đôi rồng đá chạy bám theo thành bậc tam cấp phía trong nghi môn, hai tượng quan hậu (có thể là hai ông quản voi), hai con nghê đá, hai tượng Chăm, hai tượng hổ đá, một đôi voi đá nằm chầu ngay sau nghi môn,..

Hiện những dấu tích còn lại của ngôi đền như chân cột nanh, các bậc tam cấp, mặt bằng nền móng kiến tạo cho thấy quy mô kiến trúc cũ của đền rất cần được các nhà nghiên cứu quan tâm khảo sát, khôi phục lại.

Đền Cờn Trong: Ngôi đền này có kiến trúc cổ kính, nằm ngay trên mảnh đất có phong thủy đẹp, trên một cồn cao bên bờ sông Mai Giang xinh đẹp, uốn lượn phía trước cửa đền, thông nước ra 2 cửa biển lớn của thị xã Hoàng Mai. Vì thế trong văn phú của làng Phương Cần có câu:

Núi chầu qua, dù dương lớp lớp, nghìn non trở lại tiền đường

Sông kéo đến, khúc uốn quanh co, muôn nước thu về một nẻo

Đền Trong thờ “Tứ vị Thánh Nương”. Truyền thuyết về ngôi đền thì có rất nhiều dị bản, tuy nhiên truyền thuyết được nhiều người biết đến nhất là câu chuyện về năm Thiệu Bảo thứ nhất (1279), quân Nguyên đánh úp quân Tống. Trương Thế Kiệt, Lục Tú Phu - trung thần nhà Nam Tống - đem vua Bính Đế, gia quyến cùng binh lính hơn 800 người lên thuyền ra biển chạy trốn, bị quân Nguyên truy sát lại gặp phải sóng to gió lớn nên vua tôi Nam Tống bị chết chìm tại biển Đông. Trong khi đó có thi thể của 3 mẹ con Dương Thái hậu trôi dạt vào cửa Cờn, hóa thân vào cây gỗ trầm hương, được người dân lập miếu thờ. Đền Cờn trở nên linh thiêng vì ở đây có sự kết hợp giữa phong tục thờ Mẫu (thần Lúa, thần Cây, thần Biển) của người Việt với việc thờ Thánh của người Trung Hoa.

Tuy truyền thuyết có nhiều dị bản, nhưng theo sử sách ghi chép lại, ngôi đền có thể được xây dựng vào cuối thế kỷ XIII, và sau chiến thắng quân Chiêm Thành năm 1312, vua Trần Anh Tông cho sửa sang lại đền thờ, nâng việc cúng tế lên một bậc mới vào các triều đại sau.

Di tích đền Cờn chiếm trên một khu đất rộng có diện tích rộng 4000m2 chia thành hai khu vực: khu vực 1 được đắp đất cao hẳn hơn mặt bằng tự nhiên với diện tích 2088m2. Trên diện tích đó gồm các công trình: hệ thống tường bao và đường lên đền, nhà nghi môn, trung điện, thượng điện, hậu cung. Năm 1966 bị bom, nay chỉ còn lại hệ thống tường bao, tường nhà nghi môn, dấu vết nền thượng điện, hậu cung và hai đường đi lên đền.

Khu vực 2 bao quanh khu vực 1, thấp bằng với mặt bằng dân cư, một chiều 72m, một chiều 60m. Trên diện tích khu vực 2 khi xưa, phía tả gồm 4 nhà để thuyền rồng dùng đưa rước trong ngày lễ, 2 nhà để đồ tế khí; phía hữu là dãy nhà khách. Trước là sân và hệ thống nghi môn, bến sông kè đá dài hơn 100m, rộng 4m, cao hơn 1m. Cả bến sông trước cửa đền cũng được kè đá, dân gian quen gọi là “bến đền”. Bến đền tạo cho khu di tích một không gian sầm uất bởi đây là nơi giao lưu văn hóa, kinh tế và đón đưa khách thập phương đến viếng thăm đền.

Đền Cờn hiện vẫn được coi là công trình có giá trị cao về lịch sử và nghệ thuật, là ngôi đền tiêu biểu của Nghệ An. Ở đây có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên và công trình xây dựng do bàn tay sáng tạo của con người. Các nhà kiến trúc dân gian đã tận dụng cảnh đẹp của núi Quạ, sông Mai, làng chài để bố trí được nhiều ngôi nhà đẹp, có công năng khác nhau phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh. Kiến trúc, cảnh quan và sự sáng tạo tuyệt vời của con người ở đền Cờn đã làm cho công trình thực sự nổi tiếng, bền lâu. Bên trong đền hiện còn lưu giữ 142 hiện vật quý, gồm các loại bằng sắc, câu đối, đại tự, bia đá, đồ tế khí, chuông đồng đúc năm Cảnh Hưng (1752) nặng 300kg cùng 28 pho tượng đá và nhiều tượng gỗ thời Lê.

Hằng năm, Lễ hội đền Cờn được diễn ra trong một khoảng thời gian dài từ ngày 15 đến 21 tháng giêng với nhiều hoạt động phong phú như tế rước thần linh, vui chơi sôi nổi như: chạy ói trên bãi biển, đu tiên, đấu vật, đánh cờ người, đua thuyền rồng, hát tuồng chèo, chầu văn,… đã mang đến không khí phấn khởi đầu xuân cho du khách khi đến đây tham quan, bái lễ. Đây là lễ hội lớn, có quy mô rộng ở vùng biển đảo Bắc miền Trung.

Theo tục lễ, lễ hội đền Cờn xưa được nhân dân địa phương tổ chức hàng năm với mong ước một năm trời yên, biển lặng, đánh bắt được nhiều hải sản; cầu lộc, cầu yên; là một sinh hoạt văn hóa dân gian cổ truyền mang đậm sắc thái địa phương của ngư dân. Đến nay, lễ hội đền Cờn đã được chính quyền địa phương và nhân dân sở tại tổ chức quy mô hơn và phát triển với nhiều hình thức đa dạng cả ở phần lễ và phần hội. Lễ hội đền Cờn đã trở thành một địa điểm tham quan không thể thiếu không chỉ người dân địa phương mà còn đối với du khách mỗi khi đến với Nghệ An vào dịp Tết đến xuân về.

Đền Vưu

Đền Vưu là miếu thờ Lý Nhật Quang - người có công lớn đối với vùng đất Nghệ An.

Lý Nhật Quang (998-1057), húy là Lý Hoảng, con trai thứ tám của Lý Công Uẩn, mẹ là trinh minh Hoàng hậu Lê Thị. Ông là anh em cùng cha khác mẹ với Lý Thái Tông. Theo sử sách thì năm 1038, Lý Nhật Quang được cử về đôn đốc việc thu thuế tại Nghệ An; do tính nghiêm cẩn và liêm trực, ông không tơ hào của dân, nên ông rất được nhân dân Hoan Châu mến mộ. Năm 1041, ông được phong làm tri châu Nghệ An, tước hiệu là Uy Minh Hầu Lý Nhật Quang. Lý Nhật Quang có công trong việc xây dựng, phát triển kinh tế vùng đất biên viễn Nghệ An như xây dựng các vùng kinh tế trọng điểm, chiêu mộ dân binh để khai hoang lập ấp ở Nam Đàn, Quỳnh Lưu,… Lý Nhật Quang là một trong những bậc tiền nhân có công khai hoang mở mang bờ cõi và xây dựng đất nước ngay trên vùng đất xứ Nghệ - biên viễn Châu Hoan, đặc biệt là 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. Mặc dù ngày nay, sử sách không ghi chép cụ thể về ngày tháng và cái chết của Lý Nhật Quang nhưng tên tuổi và sự nghiệp của ông muôn đời người dân xứ Nghệ vẫn thường luôn ca ngợi. Sự nghiệp khai hoang, mở mang bờ cõi và bảo vệ đất nước của ông mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ con cháu Hồng Lam ghi nhớ và học tập. Chính vì công lao - tài đức của ông như vậy, nên sau khi ông qua đời, nhân dân đã lập đền thờ để muôn đời tưởng niệm và ghi nhớ công ơn của ông.

Ngoài giá trị về khoa học lịch sử nêu trên, di tích đền Vưu còn chứa đựng giá trị về văn hoá nghệ thuật khá phong phú. Thông qua việc bố trí mặt bằng và địa điểm xây dựng đền ta hiểu được phần nào trình độ thẩm mỹ và kỹ thuật xây dựng, kiến trúc của người xưa khá cao. Đền Vưu là một ngôi đền cổ kính, với những mái ngói rêu phong, cong vút, đêm ngày soi bóng bên dòng sông Mai Giang hẳn làm cho mọi người dẫu đi xa đều không quên được hình ảnh: dòng sông - bến nước - mái đền quê hương. Đền Vưu và con sông Mai, kiến trúc và thiên nhiên đã quyện hoà vào nhau tạo nên cho quê hương một danh lam thắng cảnh, làm say lòng người. Qua việc chọn địa điểm xây dựng và việc bố trí mặt bằng kiến trúc của di tích, ta thấy người xưa đã tận dụng khá triệt để yếu tố thiên nhiên để phục vụ cho nhu cầu thẩm mỹ của con người.

Tổng thể kiến trúc của di tích gồm 3 toà nhà lập thành: Nghi môn, Bái đường, Hậu cung. Mặt bằng kiến trúc của di tích được bố trí theo kiểu chữ tam (còn gọi là tam toà). Các công trình kiến trúc: Nghi môn, Bái đường, Hậu cung được bố trí nối liền nhau theo kiểu “Trung thềm điệp ốc” nghĩa là hệ thống mái nhà được nối liền nhau mà không có khoảng sân lộ thiên. Nhìn chung, với cách bố trí mặt bằng kiến trúc như nêu trên đã tạo cho không gian nội thất của di tích có chiều sâu, tạo cảm giác thêm tôn kính. Di tích đền Vưu là một công trình văn hoá, mang tính chất tín ngưỡng, vì vậy người xưa đã tạo dựng nên các bộ phận kiến trúc hợp thành tổng thể di tích, nhiều hơn là yêu cầu về mặt sử dụng thực tế.

Hiện nay, Đền Vưu còn lưu giữ 13 sắc phong, trong đó 1 sắc phong thời Cảnh Thịnh (triều Tây Sơn - Nguyễn Huệ), còn lại 12 sắc phong thuộc triều Nguyễn. Các sắc phong còn nguyên vẹn, được viết với chữ chân phương, trên nền giấy màu vàng có nền hoa văn rồng, phượng. Trong 13 sắc phong lưu giữ tại đền Vưu, thì có 2 sắc phong thời vua Khải Định ban tặng cho Thành Hoàng làng thôn Thọ Vinh, và 01 sắc phong ban tặng cho Ngọc Tiên công chúa. Hiện nay, Đình làng bị phá hủy hoàn toàn không còn dấu vết, còn Ngọc Tiên công chúa được thờ tại đền Chúa Bà, tại thôn 8 xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Các Sắc phong ở đền Vưu còn nguyên vẹn, chưa bị hỏng hay mất mát là điều may mắn, là cứ liệu lịch sử chứng minh nguồn gốc rõ ràng về nhân vật Lý Nhật Quang cũng như lịch sử di tích đền Vưu. Tuy hiện nay, Di tích đền Vưu đã bị xuống cấp nghiêm trọng, nhưng cơ bản vẫn giữ được kiến trúc cổ, nhiều hoành phi, câu đối và đồ tế tự. Trên cây cột của Đền có khắc ghi năm tu sửa Đền là vào năm Chính Hòa. Vì vậy, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Nghệ An đã thiết lập phương án mở rộng khuôn viên Di tích Lịch sử Văn hóa đền Vưu, để bảo tồn, lưu giữ các tư liệu quý, bảo tồn di tích Đền Vưu có hiệu quả.

Lễ Khai hạ đầu năm tại đền Vưu: Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ký Quyết định số 1320/QĐ-UBND về việc phê duyệt mặt bằng quy hoạch tổng thể, mở rộng khuôn viên Di tích Lịch sử Văn hóa đền Vưu với diện tích là 1.991,02 m2. Hàng năm, Đảng ủy, hội dồng nhân, ủy ban nhân dân, mặt trận tổ quốc các đoàn thể xã phối hợp với Ban quản lý di tích Lịch sử văn hóa Đền Vưu xã Quỳnh Vinh long trọng tổ chức Lễ Khai Hạ vào ngày mồng Bảy tháng Giêng âm lịch để ghi nhớ công lao của vị thánh Lý Nhật Quang đồng thời cũng là dịp để chính quyền địa phương báo công với các vị thần linh và cầu cho một năm mới mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt.

Hang Hỏa Tiễn

Bên cạnh các di tích lịch sử văn hóa có niên đại khá lâu đời thì ở thị xã Hoàng Mai còn có một di tích lịch sử rất quan trọng trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc, đó là Hang Hỏa Tiễn - chứng tích về sự hy sinh của 33 chiến sĩ thanh niên xung phong và công nhân ngành đường sắt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; là khúc tráng ca hữu hình về một thời đạn bom khói lửa ở một xứ sở vẫn được xem là phên dậu thành đồng của Tổ quốc, của một thời kỳ “Quỳnh Lưu chiến địa/Mai Giang huyết hồng…”.

Cụm di tích hang Hỏa Tiễn nằm nơi địa đầu xứ Nghệ, thuộc khối Tân Hùng, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Di tích tọa lạc trên một vùng đất có khung cảnh thiên nhiên đẹp, hoang sơ. Ba phía Tây, Nam, Bắc đều được bao bọc bởi núi non hùng vĩ, trùng điệp và được che phủ với rừng thông, tràm xanh tươi tốt. Phía Đông (trước cửa hang) giáp vùng đất bán sơn, khu dân cư và đường quốc lộ 1A. Nơi đây là chứng tích ghi dấu sự hy sinh anh dũng của 33 thanh niên xung phong (TNXP) trong trận bom ném sập hang trú ẩn ngày 28/4/1966 khi họ đang làm nhiệm vụ vá lại tuyến đường sắt từ Thanh Hóa vào Vinh.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cùng với nhiều bến phà, cầu, nhà ga khu vực miền Bắc bị máy bay địch ngày đêm ném bom đánh phá, Hoàng Mai cũng trở thành trọng điểm ác liệt trên tuyến quốc lộ 1A lúc bấy giờ. Để kịp thời chi viện cho chiến trường miền Nam đánh địch, bên cạnh vận tải đường bộ, đường biển, đường sông, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương khai thác triệt để thế mạnh của tuyến vận tải đường sắt trong điều kiện địch đánh phá ác liệt. Vì vậy, ngày 27/4/1965, Bộ Giao thông vận tải đã thành lập đơn vị C271, Đội 27 để bảo vệ tuyến đường sắt huyết mạch và sản xuất nguyên liệu đá đáp ứng cho công tác bảo đảm giao thông, khu vực Thanh Hóa - Vinh, trong đó tập trung tăng cường cho mặt trận Hoàng Mai, Nghệ An. Tổ 4 với 36 thành viên là lực lượng TNXP do Trung ương Đoàn chi viện sang có nhiệm vụ vừa khai thác đá ở mỏ đá Hoàng Mai, vừa khôi phục, khai thông đường sắt và sửa chữa cầu hỏng ngay sau khi bom Mỹ đánh phá.

Với địa thế, địa hình đặc biệt với nhiều ngọn núi đá được ngụy trang bởi nhiều rừng cây, hang đá, khu vực mỏ đá Hoàng Mai đã trở thành nơi trú ẩn của Tổ 4 trong thời gian phục vụ bảo vệ huyết mạch giao thông tại Hoàng Mai.

Ngày 28/4/1966, sau khi phát hiện hang Hỏa Tiễn là nơi trú ngụ của lực lượng TNXP, máy bay Mỹ đã oanh tạc dữ dội mỏ đá, bắn đạn rốc két (hỏa tiễn) vào hang, khiến đá trên núi vỡ ra vùi lấp hang. 30 thanh niên xung phong đang trú ẩn trong hang hy sinh tại chỗ, 3 người còn lại được đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng không qua khỏi. Từ đó, công nhân mỏ đá và người dân địa phương gọi nơi này là hang Hỏa Tiễn. Năm 2003, 33 TNXP hy sinh tại hang Hỏa Tiễn (hang Khỉ) được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ và cấp bằng Tổ quốc ghi công. Đến ngày 27/4/2011, Bộ VHTTDL đã có Quyết định số 1410/QĐ-BVHTTDL công nhận hang Hỏa Tiễn và Nghĩa trang liệt sĩ đường sắt (thuộc thị trấn Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu), nay thuộc phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An là Di tích lịch sử cấp quốc gia.

Sau khi được công nhận Di tích Lịch sử cấp quốc gia, hang Hỏa Tiễn đã trở thành địa chỉ du lịch văn hóa tâm linh để các thế hệ người dân thị xã Hoàng Mai cũng như du khách thập phương đến thắp hương tưởng vọng 33 TNXP đã anh dũng hy sinh vì dân vì nước và đây còn là nơi để giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy niềm tự hào về quê hương, xứ sở, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ.

Hiện thị xã Hoàng Mai đã có dự án đầu tư, nâng cấp cụm di tích lịch sử này với diện tích 5.000 m2 để tương xứng với một di tích lịch sử quốc gia và sự hy sinh của 33 liệt sĩ TNXP tại hang Hỏa Tiễn.

Có thể nói, hoạt động du lịch tâm linh, lễ hội văn hóa hiện nay là những yếu tố đảm bảo và thúc đẩy tự do tín ngưỡng, mở rộng sự giao lưu, gặp gỡ mang tính văn hóa tâm linh giữa cộng đồng người với nhau; cộng đồng tôn giáo quốc gia, quốc tế; là sợi chỉ đỏ gắn kết truyền thống với hiện tại, tác động sâu rộng và đồng thời là bài học lịch sử không lời về việc bảo tồn, phát huy tinh thần yêu nước của dân tộc.

1. TP Vinh [↑](#footnote-ref-1)